

Ngày 30/06/2025	24,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	11.1%	-5.5%

Q2/25	ROE	8.1%	+/- YoY ▲ 2.1%
-------	-----	------	-------------------

Q2/25	DT thuần	4,716	QoQ ▲ 699 ▲ 17.4%	YoY ▲ 194 ▲ 4.3%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		YoY
DT thuần	8,732	▼ 59.0
	tỷ VNĐ	▼ 0.7%

Q2/25	LN gộp	204	QoQ ▲ 11.0 ▲ 5.6%	YoY ▼ 23.0 ▼ 10.3%
		tỷ VNĐ		

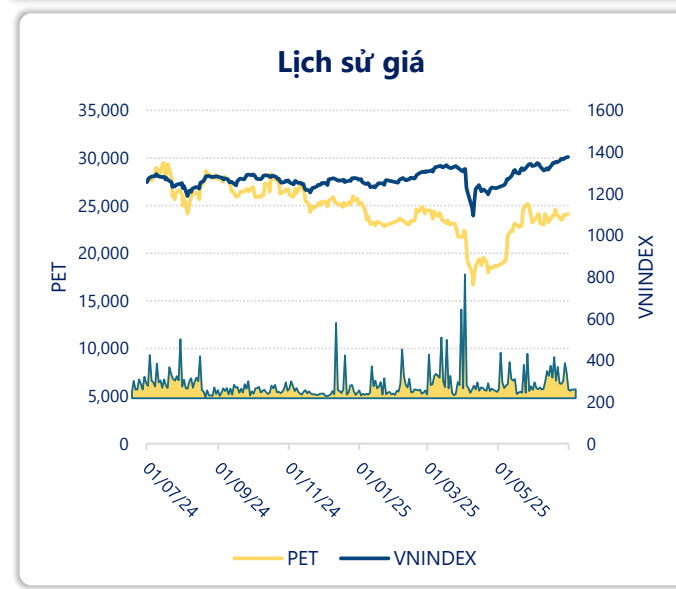
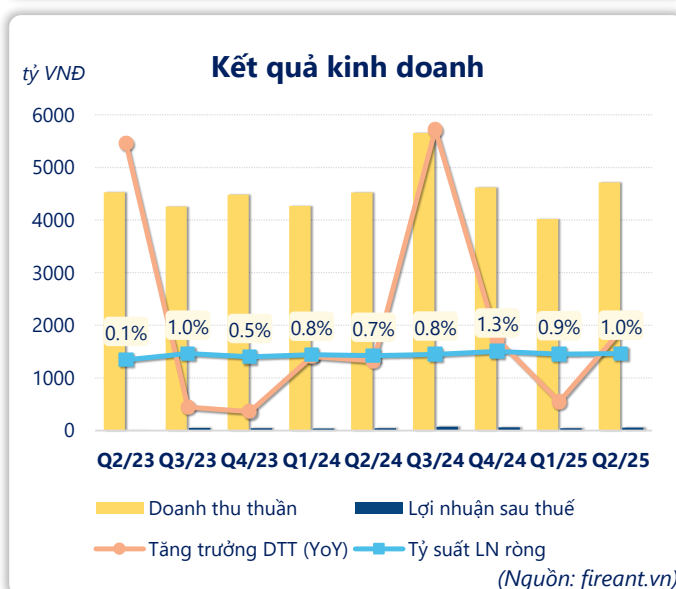
6T 2025		YoY
LN gộp	396	▲ 3.00
	tỷ VNĐ	▲ 0.8%

Q2/25	LN thuần	72.2	QoQ ▲ 14.6 ▲ 25.4%	YoY ▲ 7.70 ▲ 12.0%
		tỷ VNĐ		

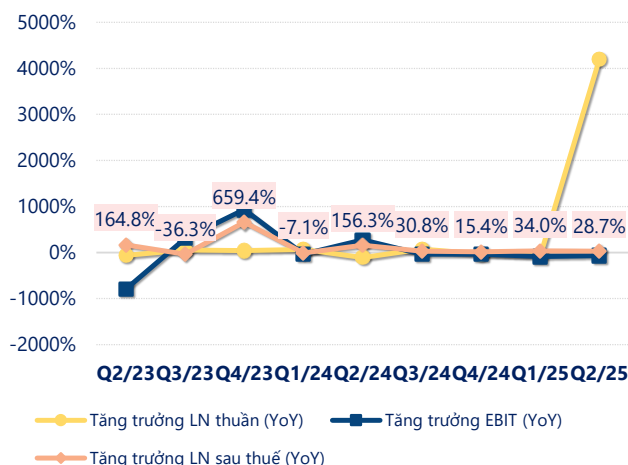
6T 2025		
LN thuần	130	YoY ▲ 19.0 ▲ 16.9%
	tỷ VNĐ	

Q2/25	LN sau thuế	57.6	QoQ ▲ 12.9 ▲ 28.9%	YoY ▲ 12.9 ▲ 28.9%
		tỷ VNĐ		

LN sau thuế	6T 2025	102	YoY ▲ 17.9 ▲ 21.7%
		tỷ VNĐ	

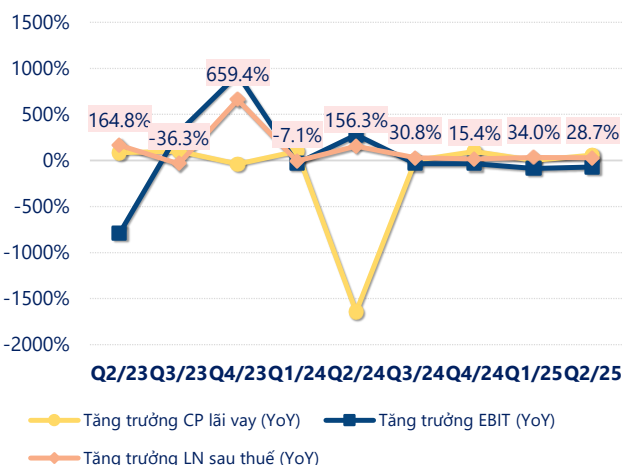


Tăng trưởng lợi nhuận



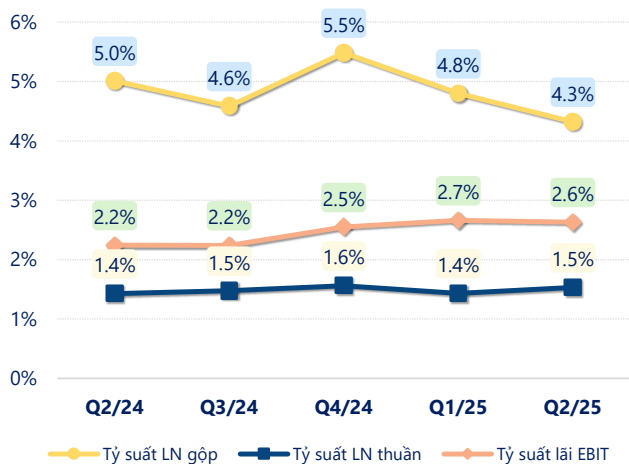
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



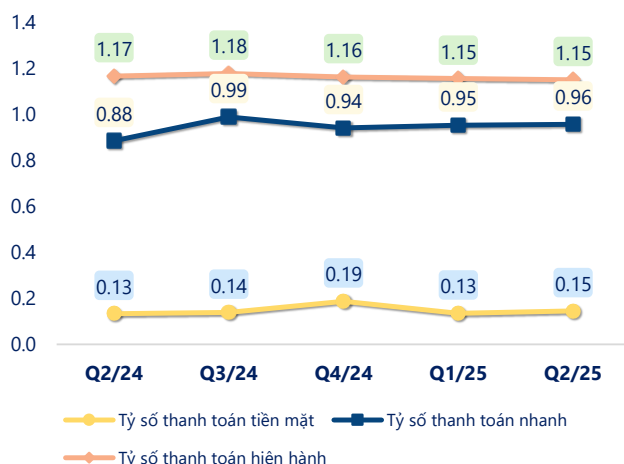
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



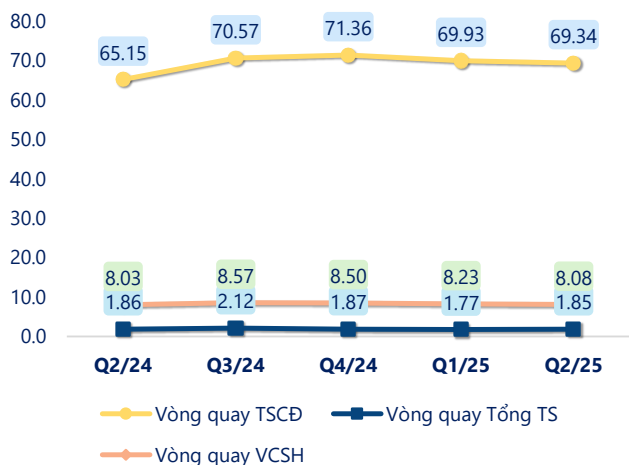
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



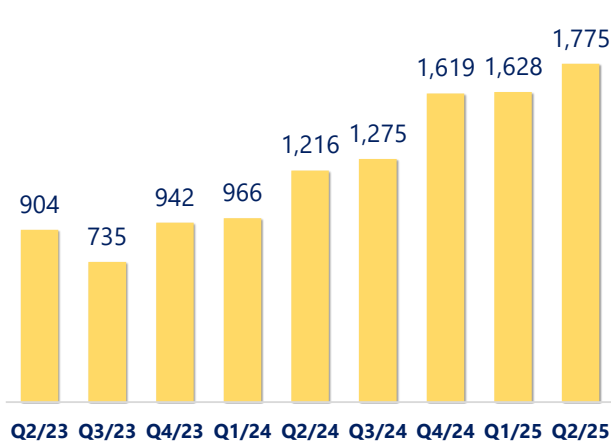
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,716	4,522	4.3%	8,732	8,791	-0.7%
Giá vốn hàng bán	4,512	4,296	5.0%	8,336	8,398	-0.7%
Lợi nhuận gộp	204	227	-10.3%	396	393	0.8%
Doanh thu HĐTC	116	45.2	156%	173	77.2	124%
Chi phí TC	81.6	51.9	57.2%	128	83.7	52.8%
Chi phí lãi vay	46.2	40.1	15.3%	92.6	70.4	31.4%
LN trong công ty LKLD	-3.40	-8.33	59.1%	-3.40	-8.33	59.1%
Chi phí bán hàng	99.5	97.9	1.6%	192	180	6.7%
Chi phí QLDN	62.6	49.1	27.5%	116	87.3	33.4%
LN thuần từ HĐKD	72.2	64.5	12.0%	130	111	16.9%
Lợi nhuận khác	5.61	-3.22	274%	8.61	3.06	181%
LN trước thuế	77.9	61.3	27.0%	138	114	21.3%
Lợi nhuận sau thuế	57.6	44.7	28.9%	102	84.1	21.7%
LNST của CĐ cty mẹ	46.2	30.4	51.9%	82.2	65.6	25.4%

(Nguồn: fireant.vn)

